

Trần Chung Ngọc

CON NGƯỜI & VŨ TRỤ

Từ khi bắt đầu xuất hiện trên trái đất, con người luôn luôn thắc mắc với những câu hỏi như: thế giới này tự đâu mà ra, vũ trụ này từ đâu mà có, con người từ đâu sinh ra, sẽ đi về đâu v...v... Từ xưa tới nay, con người đã đưa ra nhiều giải đáp khác nhau, dựa trên sự hiểu biết và trí tuệ của con người ở mỗi địa phương và qua các thời đại. Điều rõ ràng là, với thời gian, trí tuệ của con người cũng đã theo định luật tiến hóa, càng ngày càng mở mang, và do đó sự hiểu biết của con người cũng tiến triển theo cho tới trình độ của ngày nay.

Với sự hiểu biết và trí tuệ của con người hiện nay thì, dựa trên những sự kiện (facts) khoa học, thuyết con người là do sự tiến hóa của những sinh thể ban khai tạo thành, và vũ trụ sinh ra từ một sự nổ bùng lớn (Big Bang) của một dị điểm (singularity) vô cùng nóng, vô cùng đặc, được công nhận là hợp lý nhất. Lẽ dĩ nhiên, tính cách hợp lý này không nằm trong đầu óc của nhiều triệu người, vì lý do này hay lý do khác, vẫn còn tin là vũ trụ và mọi vật trong đó là do sự sáng tạo trong 6 ngày, cách đây 6-7000 năm như được viết trong Thánh Kinh Ki Tô - Do Thái (Judeo-Christian Bible), của một đấng thần linh toàn năng, phép tắc vô cùng, tuy rằng không có một căn bản thuyết lý hay bằng chứng nào có thể biện minh cho sự hiện hữu của vị Thần toàn năng nói trên, và cũng không có một bằng chứng nào chứng tỏ sự can thiệp của vị Thần toàn năng trên vào những việc thế gian. Điều này phù hợp với thuyết tiến hóa, vì theo định luật "chọn lọc tự nhiên" (natural selection) và "thích hợp nhất với hoàn cảnh xung quanh" (best fit) trong thuyết này thì chỉ có một số người nào đó mới có thể có những đầu óc theo kịp với đà tiến bộ của nhân loại, cũng như không phải tất cả các sinh thể ban khai đều tiến hóa thành nhân hầu, và không phải tất cả nhân hầu

đều tiến hóa thành loài người.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải ý thức được rằng: một thuyết lý khoa học không bao giờ được coi là chung cùng. Điều này cũng dễ hiểu vì con người vẫn còn nằm trong quá trình của sự tiến hóa, trí tuệ càng ngày càng phát triển và không ai có thể tiên đoán được là tiến trình này tiến tới đâu và bao giờ mới ngừng. Các khoa học gia, dựa trên những dữ kiện khoa học về những mối liên hệ giữa trái đất và mặt trời, tiên đoán rằng trái đất mà chúng ta đang sống chỉ có thể tồn tại khoảng 5 tỷ năm nữa, nhưng nhân loại sẽ đi về đâu thì đó còn là một ẩn số vĩ đại.

Nho giáo rất thực tế. Khi được hỏi về quan niệm Thần linh, và sau khi chết con người đi về đâu, Đức Khổng Tử đã trả lời: "Chuyện con người còn chưa rõ nói chi đến chuyện Thần linh, và chuyện sống còn chưa rõ nói chi đến chuyện chết. "

Phật Giáo, một tôn giáo đặt căn bản trên con người, có vẻ như không quan tâm mấy đến những giải đáp không mấy giúp ích cho con người để sống một cuộc đời hiện thực, bây giờ và ở đây, nên Đức Phật đã giữ im lặng trước những câu hỏi có tính cách siêu hình như trên. Nhưng điều này không có nghĩa là Đức Phật không có những giải đáp thích đáng nếu chúng ta chịu khó đọc kỹ Kinh điển Phật Giáo. Người chỉ cho rằng những giải đáp siêu hình không mang lại ích lợi thực tế cho chúng sinh. Biết hay không biết thế giới từ đâu đến, sẽ đi về đâu, không giúp ích gì cho con người để giải quyết những sự việc trước mắt, ngay trong đời sống này của con người. Vấn đề thiết thực nhất của con người là tự giúp mình và giúp cho tha nhân tiến bước trên con đường đi đến giác ngộ, nhận thức sự việc như chúng thực sự là như vậy (như thực tri kiến), và do đó thoát ra khỏi những chấp kiến có tác dụng buộc chặt con người vào những sự khổ đau ở trên đời.

Điều mà chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa, là con người đã nằm trong một quá trình tiến hóa trải dài trong nhiều triệu năm, từ thời tiền sử ăn lông ở lỗ, trí tuệ thấp kém, cho tới con người văn minh tiến bộ ngày nay. Qua các thời đại, chúng ta thấy xuất hiện trên thế gian những bộ óc siêu việt như của Đức Phật, Khổng Tử, Lão Tử, Socrates, Galilei, Darwin, Einstein v.v., những bộ óc đưa ra những tư tưởng, thuyết lý phổ quát, có thể áp dụng trong mọi thời,

ở mọi nơi. Trong quá trình tiến hóa nói trên, sự hiểu biết về con người và vũ trụ hiển nhiên cũng phải tiến theo, và do đó, dần dần loại bỏ những quan niệm hoang đường, mê tín, không phù hợp với những hiểu biết ngày càng tiến bộ của con người. Kiến thức của nhân loại vẫn còn đang mở mang, tiến bộ từng ngày, và có lẽ chỉ chấm dứt khi trái đất trở thành tro bụi sau đây khoảng 5 tỷ năm.

Sau đây, tôi sẽ duyệt qua những quan niệm về con người và vũ trụ qua các thời đại và sau cùng trình bày những thuyết mới nhất mà khoa học đã đưa ra, dựa trên những sự kiện khoa học mới khám phá được, để giải thích về nguồn gốc của con người và vũ trụ. Điểm kỳ lạ là những khám phá của khoa học gần đây đã rất phù hợp với quan niệm về nguồn gốc con người và vũ trụ của Phật Giáo, điều này chứng tỏ rằng nhiều tư tưởng của Phật giáo đã đi trước khoa học khá xa, như sẽ được trình bày trong các phần tiếp theo phần nói về nguồn gốc vũ trụ. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà chúng ta nên tương đồng hóa khoa học với Phật Giáo. Cái dụng của Phật Giáo và của khoa học thuộc hai bình diện khác nhau. Bình diện của Phật giáo bao trùm mọi Pháp giới trong khi đối tượng của khoa học chỉ thu hẹp trong một số lãnh vực, cho nên những tương đồng giữa khoa học và Phật Giáo, nếu có, thường chỉ là những tương đồng bề ngoài, danh từ khoa học gọi là tương đồng biểu kiến. Tôi sẽ trở lại vấn đề này với nhiều chi tiết hơn trong một phần sau: Khoa Học và Phật Giáo.

Trước hết, chúng ta hãy đi ngược trở lại thời tiền sử. Khi đó con người cảm thấy yêu đuối và sợ hãi trước thiên nhiên, từ những cơn bão tố sấm sét, những cuộc động đất, lụt lội, những kỳ núi lửa phun ra nham thạch v.v.. những hiện tượng con người khi đó không thể giải thích vì chưa đủ trí tuệ để hiểu. Ngoài ra con người còn phải đối diện với trăm thứ bệnh tật, bất an trong cuộc đời. Cho nên, thật là dễ hiểu khi chúng ta thấy con người thời đó nghĩ rằng, chắc những thiên tai, bệnh tật kể trên phải có một nguyên nhân sâu xa nào đó nằm ngoài sự hiểu biết của họ, và họ đã qui mọi hiện tượng thiên nhiên về hoạt động của những bậc siêu nhiên mà họ gọi là Thần (Gods). (Người Ki Tô giáo gọi Thần của họ (Christian God) là Thượng Đế hay Thiên Chúa. Trong cuốn sách này, để cho vấn đề danh xưng đồng nhất và thích hợp, tôi gọi Thượng đế hay Thiên

Chúa của Ki Tô Giáo là Thần Ki-Tô.) Thí dụ, sét được coi như là những lưỡi gươm của Thần giáng xuống nhân loại, sấm được coi như là tiếng nói trong con thịnh nộ của Thần, những bệnh dịch tả, dịch hạch, vì có tính truyền nhiễm nên làm chết hại nhiều ngàn người vì chưa có thuốc phòng ngừa hay chữa chạy, cũng được coi như là họa của Thần giáng xuống đầu con người để trừng phạt con người vì tội đã làm phật ý Thần. Bởi vậy, tục lệ Tế Thần hầu như nơi đâu cũng có. Nhưng con người lại không chịu dậm chân tại chỗ, cho nên ngày nay, chúng ta đã hiểu, và hiểu rất rõ, bệnh tật từ đâu mà ra, tại sao có sấm, sét, và tiên đoán được khi nào có sấm, sét và có ở đâu v...v... Do đó, những quan niệm thuộc loại mê tín như Thần có thể ban phúc, giáng họa cho nhân loại là những quan niệm đã lỗi thời, không phù hợp với những thực tế ở ngoài đời.

Có thể nói, cách đây mấy ngàn năm, mỗi nền văn hóa đều có một cách giải thích khác nhau về nguồn gốc con người. Điểm chung của các quan niệm thuộc các nền văn hóa khác nhau này là: có một vị Thần, hoặc dưới dạng người, hoặc dưới dạng sinh vật, đã tạo nên vũ trụ và con người. Sau đây tôi sẽ lược duyệt một số thần thoại, hay huyền thoại, hay truyền kỳ (myth) cũng như một số thuyết khoa học về nguồn gốc con người và vũ trụ. Chúng ta cần phân biệt huyền thoại và thuyết khoa học. Huyền thoại là những chuyện được lưu truyền trong dân gian, do sự tưởng tượng của con người, đưa ra những giải thích về thiên nhiên, lịch sử vũ trụ, thế gian, con người, và thường đặt trọng tâm vào vai trò của những bậc siêu nhiên được tạo thành theo trí óc, tưởng tượng của con người. Huyền thoại không dựa trên căn bản luận lý, thực nghiệm cho nên đối với các huyền thoại, con người hoặc tin hoặc không tin, hay theo lời Giáo Hoàng John Paul II, giáo chủ của Gia Tô La Mã Giáo (Công Giáo), con người chỉ có thể hoặc chấp nhận, hoặc chối bỏ. Nhưng chúng ta cũng phải công nhận là, tuy huyền thoại là những chuyện giả tưởng, nhưng là giả tưởng có ý nghĩa, và do đó có thể đáp ứng được khát vọng của con người về một vài khía cạnh nào đó của cuộc sống, của những người đầu óc mộc mạc, không quan tâm đến suy luận hay tìm tòi, dễ dàng thỏa mãn với những giải đáp dễ dãi, những hứa hẹn hấp dẫn về một cuộc sống đời đời, với một giá rất rẻ: chỉ cần tin vào một vị Thần và cho rằng vị Thần này có khả

năng cứu rỗi con người. Đối với những người này thì tin là một cách sống chết, không cần biết, không cần hiểu (Đỗ Mạnh Tri trong *Ngón Tay và Mặt Trăng*), một niềm tin đặc thù của những "bà lão công giáo nhà quê" (Linh mục Thiện Cẩm). Trái lại, một thuyết khoa học dựa trên sự quan sát sự việc, trên thực nghiệm và kiểm chứng. Trong Phật Giáo, Thần chỉ giữ vai trò hộ Pháp, và những thành quả của người theo đạo Phật là thuần túy dựa trên quán chiếu (quan sát sự việc như chúng thực là như vậy), thực nghiệm và tự chứng.

Sự khác biệt đặc biệt nhất giữa một huyền thoại và một thuyết khoa học là: một thuyết khoa học, tuy đã được kiểm chứng là phù hợp với những dữ kiện, kết quả của những nghiên cứu khoa học, những quan sát, những kết quả thực nghiệm v.v.. nhưng luôn luôn dành chỗ cho những chống đối hay phản bác hợp lý và phù hợp với những dữ kiện mới, khám phá mới. Cho nên một thuyết khoa học không bao giờ được coi là chung cùng, mà chỉ có tính cách giai đoạn, chỉ đúng cho đến khi có một thuyết mới chứng tỏ ngược lại hoặc chứng tỏ thuyết cũ chỉ có một áp dụng giới hạn chứ không áp dụng được một cách phổ quát. Trái lại, những người dẫn dắt con người tin vào một huyền thoại, những người trong hàng giáo phẩm các tôn giáo độc Thần Tây phương, lại khẳng định rằng những điều mình tin, không cần biết, không cần hiểu, là những chân lý Thiêng Khải, và nhiều khi sử dụng đến cả những phương cách bạo tàn như tra tấn, giết chóc, thiêu sống, chiến tranh v...v... để ép buộc quần chúng cũng phải tin như vậy, tuy rằng lịch sử đã chứng minh rằng những chân lý này là sai lầm và đã phải giải thích lại nhiều lần, với tất cả những cố gắng trong tiểu xảo vận dụng ngôn ngữ. Đặc biệt là khi những tín điều nào, vì "bí đặc" không thể giải thích được, thì giới lãnh đạo tôn giáo gọi đó là những "bí tích", "nhiệm tích" v..v... vượt ngoài sự hiểu biết của con người.

Năm 1930, trong một bữa tiệc, khi nâng ly chúc tụng Alber Einstein, cha đẻ của thuyết Tương Đối, đại văn hào George Bernard Shaw đã phát biểu một câu rất ý nhị như sau:

"Niềm tin vào Thần Ki Tô giải thích được mọi sự trong vũ trụ vật chất, do đó chẳng giải thích gì cả... Tôn giáo (độc

Thần) bao giờ cũng đúng. Tôn giáo giải đáp mọi vấn đề và như vậy hủy bỏ mọi vấn đề trong vũ trụ... Khoa học đối ngược hẳn lại. Khoa học bao giờ cũng sai. Khoa học không bao giờ giải đáp một vấn đề mà không tạo ra thêm mười vấn đề."

(Belief in God explains everything about the material universe, therefore it explains nothing...Religion is always right, Religion solves every problem and thereby abolishes problems from the universe.... Science is the very opposite. Science is always wrong. It never solves a problem without raising ten more problems (George Bernard Shaw in a toast to Einstein at a black-tie banquet in 1930))

Trong phần đầu của loạt bài viết về Con Người & Vũ Trụ, tôi xin kể vài huyền thoại về nguồn gốc con người và vũ trụ. Sự chọn lựa những huyền thoại này trong số hàng trăm huyền thoại trên thế giới là có chủ ý, để cho quý độc giả thấy rằng quan niệm về một vị Thần sáng tạo ra vũ trụ và muôn vật muôn loài không phải là một quan niệm đặc thù của một tôn giáo nào đó mà chúng ta vẫn thường tưởng lầm hay tin lầm như vậy.

I.- SƠ LƯỢC VÀI HUYỀN THOẠI SÁNG TẠO ĐIỂN HÌNH:

1. 1. Huyền thoại sáng tạo (creation myth) của dân Eskimo

Sinh vật đầu tiên ở trên thế gian mà chúng ta biết có tên là Cha Quạ (Father Raven). Cha Quạ tạo ra mọi đời sống trên trái đất, và là nguồn gốc của mọi thứ. Khởi thủy Quạ vốn có hình người và là một bậc toàn năng, nhưng sau trở thành con quạ.

Cha Quạ đột nhiên thức tỉnh tâm thức và thấy mình đang nằm trong sự tối tăm. Cha không biết mình sinh ra tự đâu và đang ở đâu. Mọi

vật xung quanh đều tối đen nên cha không nhìn thấy gì. Cha mò mẫm trong tăm tối nhưng chỉ cảm thấy toàn là đất sét. Cha sờ lên mình lên mặt và thấy mình là một con người, một người đàn ông. Ngoài ra, trên trán cha có một cái u cứng, cái u này về sau biến thành cái mỏ quạ, nhưng lúc bấy giờ cha không biết được như vậy. Cha Quạ bò trên đất sét để thám hiểm xung quanh mình. Trong khi mò mẫm cha đụng phải một vật cứng, cha vội chôn vật này xuống đất sét. Tiếp tục công cuộc thám hiểm đột nhiên cha tới một bờ mé, nên cha quay trở lại. Bỗng nhiên cha nghe thấy tiếng vù vù trên đỉnh đầu rồi một vật nhỏ bé đậu ngay lên tay cha. Dùng tay sờ sinh vật nhỏ bé này cha biết nó là một con chim sẻ. Con chim sẻ này đã hiện hữu nơi đây trước cha và tình cờ đậu vào tay cha trong tối tăm. Cha không hề biết là có con chim sẻ ở đây cho đến khi nó đậu vào tay cha.

Cha Quạ tiếp tục công cuộc thám hiểm của mình và trở lại nơi cha đã chôn một vật cứng trước đây. Vật cứng đó đã trở rữa và mọc thành một bụi cây. Trên khoảng đất sét xung quanh đó nhiều cây cỏ khác đã mọc lên. Cha cảm thấy mình cô độc nên lấy đất sét nặn thành hình một người giống mình và chờ đợi. Cái tượng đất sét này biến thành sống động và bắt đầu đào bới mãi không thôi. Cái người mới này rất dễ nổi nóng và có nhiều thái độ thô bạo. Cha Quạ không ưa người này nên kéo hẳn ra chỗ bờ mé và ném hẳn xuống vực thẳm. Về sau con người bị ném xuống vực này trở thành nguồn gốc của mọi sự xấu ác ở trên đời. Cha Quạ trở lại chỗ bụi cây và thấy chúng đã trở thành một rừng cây. Cha tiếp tục thám hiểm mọi phía xung quanh mình nhưng phía nào cũng chỉ thấy toàn là nước, trừ phía đã dẫn cha đến cái bờ mé kia. Trong khi đó thì con chim sẻ luôn luôn bay trên đầu Cha Quạ, nên cha nhờ con chim sẻ bay xuống vực quan sát tình hình dưới đó. Sau khi tham quan, con chim sẻ trở lại cho cha biết là có một vùng đất mới ở dưới đó.

Cha Quạ và con chim sẻ ở trên một vùng đất gọi là trời hay thiên đường (heaven). Vùng đất ở phía dưới, cha gọi nó là trái đất (earth). Cha sờ nắn con chim sẻ và thấy nó có cánh. Cha bèn lấy nhánh cây làm cho mình một đôi cánh giống như cánh của con chim sẻ. Những nhánh cây biến thành cánh thật, và mình mẩy cha mọc lông đen, cái u trên trán biến thành cái mỏ. Cha đã trở thành

một con chim lớn đen thui, và cha tự gọi mình là con quạ.

Con Quạ cùng con chim sẽ bay từ trên thiên đường xuống trái đất, cả hai đều mệt lả sau chuyến bay. Sau khi nghỉ ngơi cho khỏe khoắn, con Quạ trồng cây trên trái đất như là đã trồng trên thiên đường, và rồi tạo ra giống người. Có người cho rằng Quạ lấy đất sét tạo ra người cũng như đã từng làm ở trên Thiên đường trước đó. Thế rồi Quạ tạo ra mọi sinh vật khác.

Sau khi tạo ra mọi sinh vật và chúng tăng gia sinh sản trên trái đất, con Quạ mới triệu tập loài người và bảo họ: Ta là Cha của các người. Nhờ có ta mà có các người và có đất đai để mà sống. Các người không được quên ta, phải thờ phụng ta. Rồi Quạ bay trở về Thiên đường.

Suốt thời gian sáng tạo trên, vũ trụ hoàn toàn tối tăm. Bây giờ con Quạ mới lấy những viên đá lửa để tạo thành những ngôi sao, và một ngọn lửa lớn để soi sáng trái đất. Đó là tại sao trái đất, loài người và mọi sinh vật khác hiện hữu, nhưng trước khi tất cả những thứ trên hiện hữu thì đã có cha Quạ rồi, và con chim sẽ lại hiện hữu trước cả Cha Quạ.

1. 2. Huyền thoại sáng tạo của dân Ấn Độ

Ấn độ có nhiều huyền thoại về nguồn gốc con người và vũ trụ. Theo Áo Nghĩa Thư (Upanishad) thì huyền thoại sau đây được ghi vào khoảng 700 năm trước thời đại này:

Thoạt kỳ thủy, vũ trụ này chỉ là cái Ngã (Self) dưới dạng người. Hấn (cái Ngã) nhìn xung quanh và không thấy bất cứ gì khác nên kêu to lên: Chỉ có Ta; từ đó quan niệm về cái Ta khởi giậy.

Rồi hấn cảm thấy sợ hãi. (Đây là lý do con người sống cô độc thường hay sợ hãi). Nhưng rồi hấn suy nghĩ: "Chỉ có một mình ta ở đây, vậy có gì mà phải sợ hãi?" Và hấn hết sợ. (Con người sợ là sợ một cái gì đó).

Tuy nhiên, hấn không lấy gì làm vui (sống cô độc thường không vui) nên muốn có bạn đời. Cái Ngã này bèn tự phân ra làm hai phần, và từ đó cặp tình quân và tình nương đầu tiên được sinh ra, và nhân loại sinh ra bắt đầu từ đó.

Nhưng sau đó nàng suy nghĩ: "làm sao mà chàng ngẫu hợp với ta được vì ta chính là một phần của chàng? Vậy thôi ta hãy trốn đi cho rồi." Để trốn chàng, nàng biến thành con bò cái. Chàng bèn biến theo thành con bò đực, và từ đó các loài trâu bò xuất hiện. Rồi nàng biến thành con ngựa cái, con lừa cái, con dê cái v.v.. và chàng biến theo thành những con đực để cặp đôi với nàng. Từ đó tất cả các sinh vật trên thế gian, từ những sinh vật lớn cho đến những con sâu con kiến, xuất hiện. Thế rồi chàng ý thức được rằng chàng chính là đấng sáng tạo vì khởi thủy của mọi vật chính là chàng. Từ đó sinh ra quan niệm về sáng tạo.

1. 3. Huyền Thoại Sáng Tạo Ba-Tur (Huyền thoại Zoroaster)

Zoroaster là tên Hi Lạp của nhà tiên tri Ba Tư Zarathustra, sống ở Ba Tư vào khoảng 1500 năm trước thời đại chung hay thời đại thông thường (common era: C.E.). Ngày nay, đa số học giả dùng chữ trước Thời Đại Thông Thường (B.C.E.) và Thời Đại Thông Thường (C.E.) thay cho những danh từ tôn giáo B.C (Before Christ) và A. D (Anno Domino), những danh từ đã trở thành lỗi thời trong một thế giới đa nguyên, đa tôn giáo. Để cho dễ hiểu tôi dùng chữ Tây Lịch (TL) thay cho Thời Đại Thông Thường. Vậy, TTL có nghĩa là Trước Tây Lịch.

Huyền thoại Zoroaster không tin vào một vị Thần toàn năng, sáng tạo ra muôn loài, muôn vật, vì cho rằng quan niệm toàn năng đưa đến một nghịch lý: Nếu Thần toàn Thiện thì Thần không thể toàn năng, vì Thần bất lực trước sự hiện hữu của những sự xấu ác trên thế gian; và nếu Thần toàn năng thì Thần không thể toàn Thiện, vì Thần dung dưỡng những sự xấu ác ở trên đời. Cho nên, huyền thoại Zoroaster quan niệm có hai vị Thần riêng biệt, ông Thiện làm chủ những việc thiện, tốt, và ông Ác làm chủ những việc xấu, ác.

Theo huyền thoại Zoroaster thì đấng sáng tạo là Ahura Mazda, về sau được biết dưới tên Ohrmazd. Thần Ohrmazd đã hiện hữu từ muôn thuở, trên Thiên Đường, trong ánh sáng và tính thiện. Còn vị Hung Thần, Angra Mainyu, sau được biết dưới tên Ahriman, ngự trị ở dưới trần, trong tối tăm và vô minh. Thoạt kỳ thủy, Ohrmazd tạo ra những Thiên Thần trên Thiên đường rồi sau đó tạo ra vũ trụ

như là một cái bẫy để nhốt những sự xấu ác. Trong vũ trụ, Thần Ohrmazd tạo ra thế giới tâm linh trước rồi thế giới vật chất sau. Vũ trụ của Thần có hình dạng của một quả trứng, trái đất bập bênh ở giữa. Trái đất có dạng của một cái đĩa dẹt. Thần Ohrmazd cũng tạo ra con người hoàn hảo, Guyomard, và con bò rừng nguyên thủy, con bò này là nguồn gốc của mọi súc vật và cây cỏ. Trong khi đó thì Ác Thần Ahriman bận bịu tạo ra những con vật đáng ghê như rắn rết và kiến.

Bản tính của Ahriman là phá hoại cho nên hắn tấn công những tạo vật của Ohrmazd. Hắn len lỏi vào vũ trụ theo đường chân trời. Hắn thả những tạo vật của hắn ra tấn công con người và con bò rừng, tạo nên sự đau khổ và chết chóc. Nhưng khi hắn và những tạo vật của hắn rời khỏi vũ trụ thì hắn thấy lối ra đã bị bít kín và không có cách nào thoát ra được. Con bò rừng sinh ra những mầm giống từ đó nảy nở ra những súc vật và cây cỏ. Từ hạt giống người mọc lên một cái cây, lá của cây này trở thành cặp nam nữ đầu tiên. Cái ác này đã bị mắc bẫy trong vũ trụ, do đó Thiện và Ác tiếp tục chống nhau trong suốt dòng lịch sử kể từ khi mọi vật được sáng tạo.

1. 4. Huyền Thoại Sáng Tạo Do Thái - Ki Tô

(Judeo-Christian Creation Myth)

Huyền thoại sáng tạo Do Thái - Ki Tô là kết quả cóp nhặt, pha trộn của nhiều huyền thoại sáng tạo dân gian. Do đó, huyền thoại sáng tạo Do Thái - Ki Tô không có gì đặc biệt và đáng tin hơn các huyền thoại sáng tạo khác. Tuy nhiên, vì Ki Tô Giáo đã bành trướng mạnh trên thế giới bằng gươm giáo, súng đạn với chính sách xóa bỏ những nền văn hóa khác, tín ngưỡng khác, cưỡng bách cải đạo

v...v... do đó đã tiến tới địa vị bá chủ ở Âu Châu trong hơn 1500 năm, cho nên hiện nay có nhiều người tin vào huyền thoại này, vào khoảng từ 25 đến 30% dân số trên thế giới, hơn 70% số người này thuộc các quốc gia kém mở mang nhất trên thế giới như ở Phi Châu, Châu Mỹ La Tinh, Nam Mỹ, Phi Luật Tân và ở vài cộng đồng nhỏ ở Á Châu. Vì huyền thoại này là niềm tin của khoảng 7% dân Việt Nam theo Gia Tô La Mã Giáo cho nên tôi sẽ trình bày với nhiều chi tiết hơn và kèm theo vài lời nhận xét về huyền thoại này. Những lời nhận xét này không có mục đích bác bỏ một niềm tin tôn giáo mà chỉ đưa ra để độc giả thấy sự khác biệt và tiến triển của trí tuệ con người qua các thời đại, từ xưa tới nay.

Huyền thoại sáng tạo Do Thái - Ki Tô được viết trong Thánh Kinh Ki Tô, Cựu Ước, chương 1 và 2 của quyển đầu: Sáng Thế Ký, trong hai chương này chúng ta nên để ý là có hai huyền thoại sáng tạo hoàn toàn khác nhau. Vì chương Sáng Thế trong Cựu Ước được coi như là những lời mặc khải của Thần Ki-Tô đọc cho Moses viết nên không thể sai lầm, cho nên khi đọc Thánh Kinh chúng ta không biết phải tin huyền thoại sáng tạo nào, huyền thoại trong chương 1 hay huyền thoại trong chương 2? Đối với những người có đầu óc phân tích với chút ít luận lý thì khi chúng ta không có căn bản nào để quyết định chọn huyền thoại nào trong hai huyền thoại trên, chúng ta phải loại bỏ cả hai. Nhưng đối với những tín đồ Ki Tô Giáo thì đây lại là một vấn đề khó giải quyết vì họ không có cách nào trả lời cho xuôi một số câu hỏi: tại sao cả hai huyền thoại đều là những lời mặc khải của Thần Ki Tô mà lại hoàn toàn khác nhau? Vậy có thật đó là những lời mặc khải của Thần Ki-Tô không? Nếu không phải, thì những huyền thoại đó có đáng tin hay không? Tại sao lại đáng tin và phải tin huyền thoại nào? Ngày nay, các học giả đã đồng thuận ở một điểm: Cựu Ước không phải là những lời của Thần Ki Tô "mặc khải" cho Moses, và Ngũ Kinh, năm quyển đầu trong Cựu Ước, không phải là Moses viết mà là do bốn môn phái khác nhau trong xã hội Do Thái viết trong vòng mấy trăm năm sau khi Moses chết.

Để cho vấn đề thêm sáng tỏ, tôi xin tóm tắt hai huyền thoại sáng tạo trong Cựu Ước:

Theo Sáng Thế 1 thì con người và vũ trụ gồm mọi vật trong đó

được Thần Ki-Tô tạo ra trong 6 ngày như sau:

- Ngày thứ nhất: Tạo ra ánh sáng, chia ánh sáng ra làm hai phần: sáng và tối, gọi phần sáng là ban ngày, phần tối là ban đêm. Đó là ngày thứ nhất, gồm có buổi sáng (morning) và buổi tối (evening).

Theo Thánh Kinh thì Thần Ki-Tô tạo ra ánh sáng bằng một lời phán: "Có ánh sáng nè", ánh sáng liền hiện ra. Ngày nay ai cũng làm được. Chỉ cần nói: "có ánh sáng nè" và tay bật một công-tắc điện là có ngay ánh sáng. Chỉ phiền một điều là khi Thần sáng tạo ra thế giới, Thần không biết điện là gì cho nên chúng ta không hiểu Thần tạo ra ánh sáng loại nào. Và rồi Thần chia ánh sáng đó ra làm hai phần, sáng và tối, gọi phần sáng là ngày và tối là đêm. Thần gọi ngày và đêm bằng tiếng nước nào, tiếng Hi Lạp, Do Thái hay tiếng Lèo, và tại sao lại gọi bằng tiếng nước đó.

Mặt khác, ngày và đêm chỉ có nghĩa đối với con người trên trái đất, và tùy thuộc vị trí của mặt trời đối với trái đất. Thí dụ, ở bên Mỹ (tùy nơi) là 12 giờ đêm thì ở Việt Nam đã là trưa ngày hôm sau. Cho nên, chúng ta không thể có một ý niệm nào về ngày và đêm nếu không có mặt trời và chuyển động biểu kiến (có nghĩa là trông thấy vậy mà không phải vậy) của mặt trời đối với trái đất. Thời gian mặt trời soi sáng phần nào của trái đất thì ở đó ta gọi là ngày. Khoảng thời gian không có ánh sáng mặt trời chiếu vào thì gọi là đêm. Do đó, không ai có thể chia ánh sáng mặt trời thành hai phần, sáng và tối, vì mặt trời là một khối lửa vĩ đại, luôn luôn tỏa chiếu ánh sáng. Trí tuệ của những người viết Cựu Ước chưa đạt đến trình độ để hiểu những hiện tượng trong vũ trụ cho nên viết là Thần Ki Tô chia ánh sáng làm hai phần sáng và tối. Chưa kể là trong ngày thứ nhất, Thần Ki Tô chưa tạo ra mặt trời, mặt trăng, sao v...v..., cho nên cái ánh sáng Thần Ki Tô tạo ra là loại ánh sáng nào. Đó chẳng qua chỉ là cái "ánh sáng bán khai" của trí tuệ con người thời đó, cách đây khoảng từ 2500 đến 2900 năm, thời gian 400 năm bốn môn phái Jehovah (J), Elohim (E), Deuteronomy (D), và Priest (P) dùng để viết Ngũ Kinh mà "người ta" vẫn rao giảng là do Thần Ki Tô mặc khải cho Moses viết..

- Ngày thứ nhì: Dựng nên một vòm (firmament) và gọi là Trời (Heaven).

Muốn hiểu vòm Trời trên có hình dạng ra sao, chúng ta hãy đọc lời giải thích của Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ, một tín đồ Gia Tô trong khoảng 30 năm hồi thiếu thời, viết trong bài "*Ít Nhiều Nhận Định về Thiên Chúa Giáo*", đăng trong cuốn *Tại Sao Không Theo Đạc Chúa*, Tập I, trang 16:

"The New Jerusalem Bible của Công Giáo dịch là Vault (vòm), và chú rằng người dân Semites xưa coi cái vòm trời đó cứng chắc, có thể giữ nước ở phía trên, không cho rơi xuống trần gian. Nó hình nửa vòng cầu, hoặc như cái chảo úp, như ta thường trông thấy. Nó chắc chắn là phải hết sức cứng vì có thể chứa được một số nước khổng lồ bên trên. Vòm trời đó, theo Job, đã được đúc bằng "đồng thau" (Job 37:18). Vòm đó có những cửa. Khi muốn có Hồng Thủy, những "cửa trời" đó sẽ được mở ra cho nước trên trời tuôn xuống (Gen 7:11)...Cung đình Chúa và tòa ngôi ngài đặt trên vòm trời đó (Psalm 11:4), vì Sáng Thế Ký đã định nghĩa cái vòm đó là "trời" (Gen 1:8).

Chúa Giê-su cũng xác quyết Chúa Cha ở trên đó, khi Ngài dạy cầu xin: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời (Mat. 6:9). Thánh Joan dạy rằng lúc thế mạt vòm trời đó sẽ bị cuộn lại, cuốn đi, như một trang sách (Rev 6:14). Chúng ta cũng nên nhớ rằng vòm trời đó có nhiều cột chống đỡ (Job 27:11); và trái đất cũng có nhiều cột chống đỡ (Job 9:6). Đất đã được Chúa đặt vững trên mặt nước (Psalm 136:6). Đất muôn đời đứng yên một chỗ (terra in aeternum stabat, Vulgate, Eccl. 1:4)."

Đó là cái vòm trời được mô tả trong Thánh Kinh. Ngày nay, với những khám phá của khoa học, một em học sinh nhỏ tuổi cũng có thể biết ngay đó là những chuyện hoang đường nhất trong những chuyện hoang đường, viết bởi những người có trí tuệ của thời báp khai, và chương Sáng Thế trong Thánh Kinh Cựu Ước không phải là những lời mặc khải của một Thần Ki-Tô toàn trí toàn năng đọc cho Moses viết.

- Ngày thứ ba: Phân tách riêng nước và đất khô dưới vòm trời gọi vùng đất khô là Trái Đất (Earth) và vùng nước là Biển (Sea). Rồi tạo dựng nên cây cỏ trên trái đất.

Vậy thì trước khi phân tách riêng đất với nước, trái đất này toàn là bùn cả? Nghĩa là khởi đầu Thần Ki-Tô sáng tạo ra toàn bùn. Có thể đúng vì cho tới ngày nay trên thế giới vẫn còn rất nhiều ma bùn tir ở một vị Thần toàn trí toàn năng sáng tạo ra toàn bùn. Cây cỏ trên trái đất sống nhờ màu mỡ của đất đai và ánh sáng mặt trời hay ánh sáng nhân tạo. Không có ánh sáng cây cỏ không thể nào sống được. Khi đó, chưa có mặt trời, ánh sáng của đèn điện cũng chưa có, làm sao cây cỏ sống được?

- Ngày thứ tư: Tạo nên mặt trời, mặt trăng, và sao.

Bác sĩ Nguyễn Văn Thọ giải thích:

"Mặt trăng, mặt trời và các vì sao được gọi bằng một danh từ hết sức khiêm tốn là "đèn đóm" (xem Kinh Thánh - Nguyễn Thế Thuán Gen 1:17) - đèn nung vào vòm trời đó (Gen 1:17), y như những ngọn đèn treo trên trần nhà. Những ngọn đèn đó dĩ nhiên là nhỏ xíu, vì lúc thế mạt - mà cách đây 2000 năm - Chúa Giê-su đã chủ trương là "sắp tới đây", tinh tú sẽ rụng xuống trần gian như những quả vả chín rơi rụng khi cây vả bị đập vùi trong một trận cuồng phong (Rev 6:13)." (Tác giả xin nhắc đọc giả rằng: Mặt trời là một khối cầu lửa vĩ đại, đường kính vào khoảng 1 triệu 3 trăm 85 ngàn cây số (866.000 miles), và so với nhiều vì sao thì kích thước của mặt trời không đáng kể)

Mặt khác, khoa học ngày nay đã chứng minh rằng, không thể có trái đất trước mặt trời. Một lần nữa, chúng ta lại thấy rõ mức độ hiểu biết về nhân sinh vũ trụ của những người viết Thánh Kinh.

- Ngày thứ năm: Tạo nên những sinh vật dưới nước và trên không.

- Ngày thứ sáu: Tạo nên thú dữ, gia súc, sâu bọ v...v... và người nam, người nữ, theo đúng hình ảnh của Thần.

- Ngày thứ bảy: Nghỉ.

Trên đây là huyền thoại sáng tạo trong chương Sáng Thế 1. Sang đến chương Sáng Thế 2, huyền thoại sáng tạo hoàn toàn khác biệt. Bác sĩ Nguyễn Văn Thọ tóm tắt huyền thoại sáng tạo trong chương Sáng Thế 2 như sau, Ibid., trg. 17:

"Thoạt kỳ thủy khi Chúa dựng nên trời đất, thì trái đất còn hoang vu. Chúa bèn lấy bụi đất mà dựng nên ông A Đam rồi thổi sinh khí vào hai lỗ mũi ông cho ông thành người sống động. Sau đó dựng nên một cái vườn cho ông ở, và lúc ấy mới dựng nên cây cối. Sau đó, muốn cho ông có một bạn (đời) xứng đáng nên đã dựng nên các loài vật, và các chim trời, và đem chúng lại cho ông đặt tên. A Đam chê chẳng tìm được bạn (đời) nào thích hợp. Chúa bèn cho ông ngủ đi và lấy một khúc xương sườn của ông để tạo dựng nên bà E Va.

Ta nhận thấy trong chương hai này không có nói dựng nên mặt trời mặt trăng gì cả, mà lấy con người làm trọng tâm. Trong chương này, Chúa dựng nên con người trước rồi mới dựng nên cây cối và vạn vật sau. So sánh hai chương trên, ta đã thấy một sự mâu thuẫn quá lớn lao. Không có lý nào mà Ngũ Kinh do Chúa đọc cho một tác giả duy nhất là Moses chép, khi mô tả cùng một công chuyện tạo dựng, lại có thể khác nhau đến như vậy."

Trên đây tôi đã tóm lược vài huyền thoại trên thế gian. Chúng ta thấy rằng, bản chất những huyền thoại trên đều như nhau, không có huyền thoại nào đáng tin hơn huyền thoại nào. Do đó, ai muốn tin vào huyền thoại nào thì tin. Con người căn trí bất đồng nên lòng tin của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc vào trí tuệ và mức độ hiểu biết của mỗi cá nhân. Trong ánh sáng của khoa học với những sự kiện không ai có thể phủ bác thì những huyền thoại kể trên không có bất cứ một căn bản thuyết phục nào. Tuy nhiên, thực tế là ngày nay vẫn còn khoảng một phần tư dân số trên thế giới tin vào huyền thoại Đc Thái - Ki Tô. Sở dĩ như vậy vì đó là hậu quả của sách lược bành

trưởng Ki Tô Giáo trên thế giới, một sách lược dựa vào cường quyền và bạo lực để tiêu diệt các tín ngưỡng khác, phá hủy các nền văn hóa phi Ki-Tô, mê hoặc những đầu óc kém hiểu biết vào trong niềm tin Ki Tô Giáo. Trong những xã hội Ki Tô, do sách lược trên, đầu óc con người bị điều kiện hóa, lâu đời trở thành những truyền thống địa phương. Với đà tiến bộ của nhân loại ngày nay, và trước những khám phá mới của khoa học, niềm tin vào huyền thoại Do Thái - Ki Tô này đang suy giảm dần dần khắp mọi nơi trên thế giới.

Trong những phần tiếp theo, tôi sẽ lần lượt trình bày cùng quý độc giả về:

- Nguồn Gốc Vũ Trụ (Thuyết Big Bang)
- Nguồn Gốc Con Người (Thuyết Tiến Hóa của Darwin)
- Phật Giáo và Khoa Học